

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2020/HS-ST**
Ngày 20 tháng 01 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Thế.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Hùng.

Bà Hoàng Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Trần Thị Minh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện S.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tất Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 20/01/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2020/HSST, ngày 10/01/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HS ngày 10/01/2020 đối với bị cáo:

Trương Đình C, sinh ngày 24/12/1972, tại thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 4, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Đ, sinh năm 1940 và bà Nguyễn Thị H sinh năm 1943; Vợ: Giang Thị P, sinh năm 1978; Có 01 con sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/10/2019 đến ngày 25/10/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Trương Văn Đ, sinh năm 1940;

Chị Giang Thị P, sinh năm 1978.

Cùng trú tại: Tổ 4, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Ông Đ vắng mặt; chị P có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 20 phút ngày 16/10/2019 tại thôn Đ, xã H, huyện S, Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế chức vụ Công an huyện S lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trương Đình C, sinh ngày 24/12/1972, trú tại tổ 4, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên về hành vi vận chuyển hàng cấm. Tạm giữ: 01 xe ô tô HUYNDAI biển kiểm soát 20A – 09077; 01 giấy phép lái xe hạng B2; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô; 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc xe ô tô; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5; 01 chiếc ví giả da bên trong có 3.032.000 đồng; 01 túi nilon màu đen bên trong có 98 vật hình bóng đèn tròn, 01 túi nilon màu trắng bên trong có 176 vật hình bóng đèn tròn, 01 bao tải dừa màu xanh bên trong có 647 vật hình bóng đèn, 01 bao tải dừa màu cam có 305 vật hình bóng đèn, 01 bao tải dừa màu xanh bên trong có 502 vật hình bóng đèn nghi là pháo.

Tại kết luận giám định số 709/GĐKTHS ngày 18/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: 1728 vật hình bóng đèn gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ). Tổng khối lượng 66,4kg (*Sáu mươi sáu phẩy bốn ki lô gam*).

Tại Cơ quan điều tra Trương Đình C khai nhận: Khoảng 17 giờ 45 ngày 16/9/2019, C đang dừng xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI biển kiểm soát 20A – 09077 ở cổng Bệnh viện đa khoa Trung ương tỉnh Thái Nguyên thuộc phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên thì có 01 nam thanh niên khoảng 37 tuổi đến thuê C chở sang khu vực thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, C đồng ý và thỏa thuận giá taxi là 1.000.000 đồng. Khi đến khu vực thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, C và người thanh niên trên gặp 01 người nam giới đi xe mô tô nhãn hiệu WAVE (không nhớ biển kiểm soát) rồi đi theo người nam giới trên đến khu vực đường bê tông thuộc tổ dân phố An Kỳ, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, lúc này người nam thanh niên đi cùng C bảo C xuống xe ô tô để lấy hàng lên cốp xe, khi cho hàng lên cốp xe C quan sát thấy có 03 bao tải và 02 túi bóng đựng vật dạng bóng điện hình tròn, sau đó C chở người nam thanh niên thuê C đi về, trên đường đi C hỏi và được người nam thanh niên này cho biết những vật dạng bóng điện hình tròn ở cốp xe ô tô là pháo. Khi đi đến khu vực Quốc lộ 37 thuộc địa phận thôn Đèo Khế, xã Hợp Thành, huyện S thì gặp Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra về kinh tế chức vụ Công an huyện S yêu cầu dừng xe ô tô để kiểm tra, lúc này người nam thanh niên đi cùng C xuống xe ô tô và bỏ chạy, còn C bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra về kinh tế chức vụ Công an huyện S lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi Vận chuyển hàng cấm và thu giữ toàn bộ tang vật.

Từ nội dung trên, Cáo trạng số 05/CT-VKSND, ngày 10/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S đã truy tố Trương Đình C về tội "*Vận chuyển hàng cấm*" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trương Đình C phạm tội "*Vận chuyển hàng cấm*".

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo tù 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời hạn thử thách đối với bị cáo.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết xử lý vật chứng, buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh tụng, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Ngoài lời khai nhận tội của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 16/10/2019, tại khu vực thôn Đèo Khế, xã Hợp Thành, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, Trương Đình C, sinh ngày 24/12/1972, trú tại tổ 4, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên có hành vi vận chuyển hàng cấm (66,4kg pháo nổ), khi C đang trên đường vận chuyển thì bị phát hiện, bắt giữ.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Vận chuyển hàng cấm*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như Cáo trạng là có căn cứ pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an tại địa phương, vi phạm chính sách cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển và đốt pháo nổ của Nhà nước. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi vận chuyển pháo nổ là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy

cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bố để bị cáo là ông Trương Văn Đ là thương binh. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp. Vì vậy các chứng cứ có trong hồ sơ đều được thu thập theo trình tự tố tụng và hợp pháp.

[4] Về mức án mà Viện kiểm sát đề nghị:

Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước, Hội đồng xét xử thấy không cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam, mà cho bị cáo hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ răn đe, giáo dục.

Xét bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ:

- 01 xe ô tô HUYNDAI biển kiểm soát 20A – 09077, mang tên đăng ký xe là Trương Đình C. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là chị Giang Thị P và ông Trương Văn Đ, việc C sử dụng chiếc xe chở pháo nổ (hàng cấm) ông Đ và chị P không biết, do vậy ngày 10/12/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã trả lại xe ô tô cho chủ sở hữu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 046418 mang tên đăng ký là Trương Đình C; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô số KC9881733; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc 0000578452; 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 190079193081; 01 giấy chứng minh nhân dân số 090887904; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5 màu trắng, bên trong có 01 sim vinaphone, số IMEL

352031061327986; 01 chiếc ví giả da và số tiền 3.032.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đã chuyển vào tài khoản số 3949.0.1064844.000000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, mở tại Kho bạc Nhà nước huyện S, là tài sản của bị cáo và gia đình bị cáo do vậy cần tuyên trả lại, nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- 1.694 quả pháo hình bóng đèn, khối lượng 65,5kg (*Sáu mươi lăm phẩy năm kilogam*) được đựng trong 05 thùng bìa cát tông và niêm phong theo quy định (đã lấy 34 quả = 0,9kg để phục vụ công tác giám định). Đây là vật chứng của vụ án, thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm; bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Các vấn đề khác: Đối với người thanh niên thuê C vận chuyển pháo nổ và người nam giới bán pháo nổ ở khu vực tổ dân phố An Kỳ, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Đình C phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trương Đình C **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thử thách **05** (năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/01/2020).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ **02** (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 1.694 quả pháo hình bóng đèn, có khối lượng 65,5kg (*Sáu mươi lăm phẩy năm kilogam*) được đựng trong 05 thùng bìa cát tông và niêm phong theo quy định, có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang và chữ ký của Trương Đình C.

- Trả lại cho bị cáo: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 046418 mang tên đăng ký Trương Đình C; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô số KC9881733; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc 0000578452; 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 190079193081; 01 giấy chứng minh nhân dân số 090887904; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 5 màu trắng, bên trong có 01 sim vinaphone, số IMEL 352031061327986; 01 chiếc ví giả da và số tiền 3.032.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đã chuyển vào tài khoản số 3949.0.1064844.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, mở tại Kho bạc Nhà nước huyện S. Nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/01/2020 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện S).

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Bị cáo phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (chị Phương) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (ông Đ) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện S;
- Công an huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;;
- UBND phường P, tp T, tỉnh Thái Nguyên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bàn Văn Thế

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Văn Hùng

Hoàng Thị Oanh

Bàn Văn Thế